

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án tuyến đường từ vòng xuyên đi đường vành đai phía Tây thị trấn
Bến Sung, huyện Như Thanh của UBND huyện Như Thanh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh về chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường từ vòng xuyên đi đường vành đai phía Tây thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh;

Xét Văn bản số 5388/STNMT-BVMT ngày 16/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Tuyến đường từ vòng xuyên đi đường vành đai phía Tây thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1558/Tr-STNMT ngày 21/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tuyến đường từ vòng xuyên đi đường vành đai phía Tây thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Như Thanh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tuyến đường từ vòng xuyên đi đường vành đai phía Tây thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của UBND huyện Như Thanh thực hiện tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Bến Sung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Tuyến đường từ vòng xuyên đi đường vành đai phía Tây thị trấn
Bến Sung, huyện Như Thanh của UBND huyện Như Thanh.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Tuyến đường từ vòng xuyên đi đường vành đai phía Tây thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: UBND huyện Như Thanh .
- + Đại diện: (Ông) Nguyễn Hoàng Ngọc Chức vụ: Giám đốc Ban
- + Địa chỉ liên hệ: Khu phố Vĩnh Long 1, Thị trấn Bến Sung, Huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án Tuyến đường từ vòng xuyên đi đường vành đai phía tây thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh thuộc địa phận thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh với tổng chiều dài tuyến khoảng 0,7km.

- Điểm đầu Km0+0.00 trung tâm nút giao tại vòng xuyên giao với Quốc lộ 45 tại Km112+300m.
- Điểm cuối Km0+705,57m giao với đường vành đai phía Tây thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, thuộc khu phố Xuân Phong.
- Các hạng mục của dự án bao gồm: Tuyến đường, công trình thoát nước, hệ thống chiếu sáng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Đầu tư xây dựng mới khoảng 0,7km đường phố gom đô thị loại IV, vùng núi, đảm bảo quy mô 04 làn xe, chiều rộng nền đường $B_n=29m$, mặt đường $B_m=2 \times 7,5m$, vỉa hè $B_vh=2 \times 7m$, dốc ngang mặt đường: $I_m = 2\%$, Độ dốc ngang đan ănh: $I_{đr} = 4\%$, Dốc ngang lề đường, vỉa hè: $I_{lđ} = 4\%$.
- Quy mô đạt tiêu chuẩn đường phố gom đô thị loại IV, vùng núi, đảm bảo quy mô 04 làn xe (theo TCXDVN104-2007); tốc độ thiết kế $V_{tk} = 40km/h$.
- Thi công hệ thống thoát nước và thi công hệ thống an toàn giao thông,...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích 16.401,53m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây

dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ hiện trạng, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động công nhân thi công, người dân khu vực gần dự án, gần tuyến đường vận chuyển, đến tiêu thoát nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn thi công:

3.1. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $2,6\text{m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $1,5\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh $0,98\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ hoạt động ăn uống $0,12\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe khoảng $2\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $70,42\text{ lit/s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Bụi, khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $16,5\text{ kg/ngày}$, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường:

+ Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: $12,3\text{ tấn}$.

+ Khối lượng phá dỡ hiện trạng: $1.293,7\text{ tấn}$.

+ Tổng khối lượng đất bóc phong hóa, bùn nạo vét là: $8.797,36\text{ m}^3$.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời vãi như cát, đá dăm gạch vỡ,...: $9,19\text{ tấn}$.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,...: $6,5\text{ tấn}$.

- *Chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng $5,0\text{ kg/tháng}$.

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh chủ yếu dầu thải...khối lượng khoảng $35\text{ lít/quá trình thi công}$.

3.4. Các tác động khác

- Tác động do, tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.
- Tác động do chiếm dụng đất lúa: Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.
- Tác động đến tiêu thoát nước khu vực: Hoạt động đào đắp đất có thể gây úng ngập cục bộ tạm thời tại một số tuyến kênh mương tiêu thoát nước ảnh hưởng đến các khu dân cư và đất canh tác.
- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng:

4.1. Nước thải:

a. Nước mưa chảy tràn:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây úng ngập.
- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.
- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước $d \times r \times c = 0,8 \times 0,8 \times 0,8$ (m). Thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga đảm bảo lưu thông dòng chảy.
- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng 1,5 m³/ngày: thu gom về bể lắng có thể tích 2m³ (dùng vải địa kỹ thuật HDPE lót đáy và thành chống thấm), gần khu vực lán trại → Mương thoát nước chung của khu vực.
- Nước thải vệ sinh lưu lượng 0,98 m³/ngày: Thuê 02 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại, kích thước nhà vệ sinh 2.700x1.350x2.600mm (dung tích bồn chứa 500 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đem đi xử lý.
- Nước thải từ ăn uống có lưu lượng 0,12 m³/ngày → Rãnh (lót vải HDPE) tự chảy → Hố tách dầu mỡ có kích thước 1mx1mx1m → Hố lắng có thể tích 2m³ (cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ) → Mương thoát nước của khu vực.

c. Nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe khoảng $2\text{m}^3/\text{ngày}$ → Rãnh đất (lót vải HDPE) tự chảy → Hồ lắng tạm $3,0\text{m}^3$ (kích thước $2,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,5\text{m}$), kết cấu: lót bạt chống thấm HDPE → Mương thoát nước của khu vực. Thu gom váng dầu mỡ và lưu giữ, xử lý cùng với chất thải nguy hại.

4.2. Bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30).

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến quốc lộ 45 và các tuyến đường dân sinh khác) khi có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tăng tần suất phun tưới nước lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xịt sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài các xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

4.3. Chất thải rắn thông thường:

a. Chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế; Chất thải sinh hoạt không thể tái chế.

- Trang bị tại mỗi khu lán trại 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 60 lít/thùng) và 01 xe đẩy tay (dung tích $0,5\text{ m}^3$) để thu gom rác thải sinh hoạt.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b. Chất thải rắn xây dựng:

- Thực vật phát quang (khối lượng 12,3 tấn): bao gồm lúa, cây cỏ,...người dân thu hoạch trước khi thi công, phần còn lại không thu hoạch được, Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất đào bóc phong hóa, bùn nạo vét (khối lượng $8.797,36\text{ m}^3$): Thành phần chủ yếu là nước (chiếm tới 50%) sau khi nạo vét tập kết thành từng khu vực cao 1-1,5m để ráo (tách) nước tự nhiên, khối lượng bùn sau tách nước giảm

khoảng 40%, nên lượng bùn vét thực tế sau tách nước khoảng 5.278,4 m³: thu gom tận dụng đắp đất trồng cây xanh khoảng 70m³, đắp đất hoàn thiện 1.779m³; phần còn lại vận chuyển về bãi đổ thải của dự án.

- Mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,...(khối lượng 6,5 tấn): Thu gom riêng và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

- Vật liệu rơi vãi như cát, đá dăm, gạch vỡ,...khối lượng 9,19 tấn: tận dụng san nền dự án.

- Chất thải phá dỡ hiện trạng (1.293,7 tấn): thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa vận chuyển, xử lý theo quy định.

Bãi đổ thải của dự án là bãi đất trống thuộc khu phố Hải Ninh, thị trấn Bến Sung. Khoảng cách từ dự án đến bãi đổ thải khoảng 2,6km. Trữ lượng cho phép đổ thải là 240.000m³.

c. Chất thải nguy hại

Trang bị 02 thùng chuyên dụng 100 lít/thùng để thu gom (trong đó 01 thùng chứa dầu nhớt thải và 01 thùng chứa chất thải rắn nguy hại). Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 6m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

+ Dự án có sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án, chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

+ Chuyển kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ dân thuộc diện thu hồi đất cho chính quyền địa phương theo đúng tiến độ.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thu hồi đất.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động đến việc tiêu thoát nước:

+ Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND thị trấn và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước, tiêu nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

+ Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

+ Thi công xây dựng mương thoát nước tránh ngập úng tạm thời trong khu vực dự án trong giai đoạn thi công; Thường xuyên nạo vét kênh mương hạn chế tối đa tắc nghẽn hệ thống.

d. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,...

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.